

Dolphin<sup>®</sup>  
CPAP

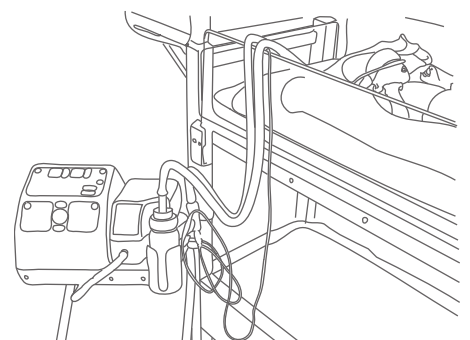
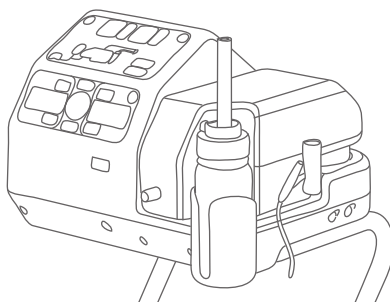
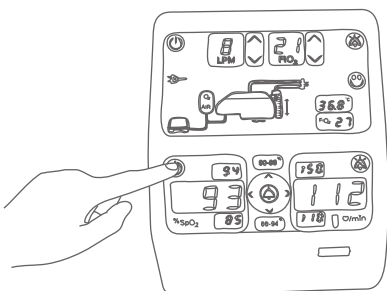
LifeKit by **MTTS**



CE 2265

# DOLPHIN

Máy CPAP bong bóng, giải pháp hỗ trợ thở cho bệnh nhân nhi kết hợp máy đo nồng độ oxy



I. Tổng quan

- 100% các bộ phận có thể tái sử dụng, dễ vệ sinh và không có bộ phận dùng 1 lần
- Kết hợp phương pháp điều trị hỗ trợ thở và thiết bị theo dõi
- Bộ trộn khí, bình làm ẩm, bình PEEP, máy nén khí và màn hình theo dõi SPO<sub>2</sub> - Nhịp tim được tích hợp trong cùng một hệ thống
- Pin có thể duy trì từ 1-2 giờ trong trường hợp mất nguồn điện đột ngột

II. Mô tả chi tiết

1. Bình PEEP/CPAP

- Cột áp lực thiết kế an toàn với khóa chống trượt và vạch chỉ thị áp lực
- Bình PEEP có vạch tiêu chuẩn mức nước cần đổ

2. Bộ trộn khí

- Bộ trộn khí được điều chỉnh chính xác với cảm biến lưu lượng và cảm biến oxy độc lập
- Đặt lưu lượng FiO<sub>2</sub> trực tiếp không cần tính toán hay lập bảng
- Bộ điều chỉnh trong cho phép kết nối với nhiều nguồn oxy

3. Bình làm ẩm

- Duy trì 72 giờ làm việc nếu được đổ đầy
- Dễ dàng làm ẩm do thể tích nhỏ
- Tự động điều chỉnh nhiệt độ để duy trì độ ẩm và hạn chế tối đa rò rỉ nước

4. Bộ dây thở

- Bộ dây thở chất liệu silicon mềm dẻo, chống xoắn gập và tái sử dụng, các bộ phận đều có thể tiệt trùng trong nồi hơi hoặc tiệt trùng bằng hóa chất.
- Tích hợp bẫy nước
- Bao gồm dây nhiệt
- Cảm biến nhiệt với hai điểm đo giúp kiểm soát chính xác nhiệt độ khí thở

5. Máy nén khí

- Máy nén khí được tích hợp sẵn, không cần lấy khí nén từ nguồn ngoài
- Cảm biến oxy tích hợp trong máy giúp kiểm soát chính xác nồng độ FiO<sub>2</sub>

6. Màn hình hiển thị CPAP

- Hiển thị lưu lượng cài đặt, nỗ độ FiO<sub>2</sub> cài đặt, nồng độ FiO<sub>2</sub> thực tế, nhiệt độ khí thở

III. Thiết bị theo dõi SPO<sub>2</sub> và nhịp tim

- Thiết bị theo dõi hai thông số: SPO<sub>2</sub> và nhịp tim được tích hợp trên máy
- Công nghệ Masimo SET® cho kết quả chính xác
- Giao diện trực quan, dễ dàng đặt các giới hạn cảnh báo
- Đèn LED chỉ thị ba mức độ chỉ số tưới máu não
- Màn hình lớn hiển thị các chỉ số SPO<sub>2</sub>, nhịp tim, giới hạn cảnh báo trên, dưới SPO<sub>2</sub>, giới hạn cảnh báo trên, dưới nhịp tim



Kích thước và trọng lượng

|                                  |                       |
|----------------------------------|-----------------------|
| Kích thước máy (gồm cả thanh đỡ) | 80 cm x 38 cm x 38 cm |
| Kích thước đóng thùng            | 51 cm x 45 cm x 88 cm |
| Trọng lượng thực                 | 18 kg                 |
| Trọng lượng vận chuyển           | 28 kg                 |

Thông số kỹ thuật

|                       |                                                                                                        |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bình PEEP/CPAP        | Kiểu bong bóng<br>Áp suất: 0 - 10cm H <sub>2</sub> O                                                   |
| Bộ trộn khí           | Kiểu điện tử<br>Phạm vi FiO <sub>2</sub> : 21-99%<br>Lưu lượng 4 - 9 LPM                               |
| Bơm nén khí           | Kiểu quạt ly tâm<br>Nguồn: tích hợp, AC hoặc 12V DC                                                    |
| Nguồn khí             | Oxy đầu vào: nhỏ hơn 60 psi<br>Đầu nối Oxy: DISS 1240                                                  |
| Bình làm ẩm           | Kiểu khuôn cán<br>Độ ẩm: >90% RH<br>Thời gian làm ẩm: <10 phút<br>Thời gian đầy duy trì: khoảng 3 ngày |
| Dây dẫn tới bệnh nhân | Kiểu: làm nóng, tái sử dụng<br>Nhiệt độ dòng khí mặc định: 37°C<br>phạm vi: 35-40°C                    |
| Thiết bị đo Oxy       | Đo SPO <sub>2</sub> : 1 - 100% SPO <sub>2</sub><br>Đo BPM: 25 - 240 bpm<br>Cảm biến: Masimo M-LNCS     |
| Pin                   | Li-ion, 7.4V- 2 pin-3000mAh                                                                            |
| Độ ồn của thiết bị    | nhỏ hơn 50 dB ở khoảng cách 1 mét                                                                      |

Yêu cầu khác

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguồn điện              | 100-240V, 50-60Hz, 240 max                                                                                                                                                                                                                                           |
| Chứng nhận nhà sản xuất | ISO 13485:2016<br>EN 60601-1-2/6/8:2010<br>EN 80601-2-61:2011<br>ISO 8185:2009<br>Chứng nhận CE lưu hành tự do tại thị trường Châu Âu<br>Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành sản phẩm trang thiết bị y tế tại Việt Nam của Bộ Y Tế<br>Bản phân loại trang thiết bị y tế |

Thông tin đặt hàng và dịch vụ

| CÁU HÌNH TIÊU CHUẨN     | MÃ SỐ     | SỐ LƯỢNG |
|-------------------------|-----------|----------|
| MÁY CHÍNH:              |           |          |
| CPAP                    | CDP-10000 | 01       |
| PHỤ TÙNG:               |           |          |
| Bình làm ẩm             | CDP-10800 | 02       |
| Bình PEEP               | CDP-10900 | 02       |
| Bộ dây Silicon          | CDP-11001 | 02       |
| Dây dẫn hướng dây nhiệt | CDP-11002 | 02       |
| Cảm biến nhiệt          | CDP-11003 | 01       |
| Cáp nối dây nhiệt       | CDP-11004 | 01       |
| Màng lọc khí đầu vào    | CDP-11200 | 05       |
| Chổi                    | CDP-11300 | 02       |
| Cảm biến Masimo         | CDP-11400 | 01       |
| Chân đế                 |           | 01       |
| Bánh xe                 |           | 04       |
| Tay đỡ dây silicon      |           | 01       |
| Hướng dẫn sử dụng       |           | 01       |

VẬT TƯ TIÊU HAO

|                    |           |    |
|--------------------|-----------|----|
| Gọng mũi cỡ size 0 | CNL-10000 | 01 |
| Gọng mũi cỡ size 1 | CNL-10001 | 01 |
| Gọng mũi cỡ size 1 | CNL-10002 | 01 |

BẢO HÀNH

Bảo hành tiêu chuẩn 1 năm theo chính sách của MTTS

**MTTS**

CÔNG TY TNHH CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ

Thông tin chi tiết và cách đặt hàng xem tại:

@ info@mtts-asia.com

http://mtts-asia.com

☎ 024 37 666 521  
091 438 9990

📍 Số 26 ngõ 41 Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

Nhà phân phối: